

Số: 05 /2018/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005, năm 2009, năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr- SNV ngày 22/5/2018 và Văn bản số 921/BC-SNV ngày 09/7/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2018 và thay thế Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*tung*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC *đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Diên*

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân người Việt Nam, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, hộ gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức Quốc tế ở Việt Nam có thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng.
2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo Khoản 1, Điều 10 Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định sau:
  - a) Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân;
  - b) Đối với cá nhân phải căn cứ vào: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao (đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan Đảng, đoàn thể căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức), phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, sáng kiến, đề tài khoa học có tác dụng và tầm ảnh hưởng trong phạm vi từng cấp;
  - c) Đối với tập thể phải căn cứ vào: Kết quả thực hiện, tham gia phong trào thi đua, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, mục tiêu đạt được

trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có mô hình, điển hình tiên tiến được áp dụng hiệu quả và được nhân rộng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Khoản 4, Khoản 6, Khoản 7 Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/ NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các quy định sau:

##### **1. Đối với việc khen thưởng tổng kết năm.**

a) Không được lấy hình thức khen thưởng theo đợt (chuyên đề) hoặc hình thức khen thưởng của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương để làm căn cứ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Các hình thức khen thưởng theo đợt (chuyên đề) hoặc hình thức khen thưởng của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vào dịp tổng kết năm công tác;

c) Trong một năm không đề nghị khen thưởng đồng thời cho người đứng đầu và tập thể đó với cùng một hình thức khen thưởng;

d) Tập thể đã được tặng Cờ "Gương mẫu mọi mặt" hoặc Cờ "Chính quyền trong sạch vững mạnh" sau 03 năm mới được đề nghị xét tặng lần tiếp theo;

đ) Tập thể không thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh và cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau 02 năm mới được đề nghị xét tặng Bằng khen lần tiếp theo;

e) Cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoặc danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh". Trường hợp cá nhân đã được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" sau 3 năm mới được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" lần tiếp theo.

g) Cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước: sau 02 năm mới được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, sau 03 năm mới được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

2. Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng và được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng phải có Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chỉ đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia và không đề nghị khen thưởng quá hai lần cho tập thể, cá nhân tham gia thực hiện nhiều đợt (chuyên đề) thi đua;

c) Thời gian thực hiện đợt (chuyên đề) thi đua dưới ba năm được đề nghị khen thưởng cho không quá 07 tập thể, cá nhân; từ ba năm trở lên đề nghị khen thưởng cho không quá 12 tập thể, cá nhân.

3. Đối với việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thì Ban Chỉ đạo phong trào hoặc cơ quan Thường trực giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả thực hiện phong trào, tổ chức bình xét và phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

4. Đối với các tổ chức Hội (có tư cách pháp nhân) được đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (đã được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền) hoặc đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng dịp tổng kết năm cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Hội có kết quả hoạt động xuất sắc, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

5. Việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và Bằng khen cho cá nhân phải bảo đảm tỷ lệ cơ cấu phù hợp, ưu tiên đối tượng là nữ và người lao động trực tiếp.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh không khen thưởng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Lễ hội, Diễn đàn, tổng kết Luật, Nghị định.

### **Điều 5. Những trường hợp không xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Đối với tập thể:

a) Không đăng ký danh hiệu thi đua, không phát động và tổ chức các phong trào thi đua, không tổ chức sơ kết, tổng kết năm theo quy định; không hoàn thành chương trình công tác đã đăng ký với cấp có thẩm quyền;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ một năm (dưới 12 tháng);

c) Đảng bộ, chi bộ, công đoàn cơ sở xếp loại yếu kém; cơ quan, đơn vị, địa phương xếp loại chưa đạt yêu cầu về công tác cải cách hành chính;

d) Vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh, của ngành, địa phương, như: Không hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, y tế, các khoản nghĩa vụ và thu nộp khác do Nhà nước và tỉnh quy định. Tập thể có cá nhân vi phạm pháp luật về giao thông, vi phạm quy định pháp luật về quản lý, sử dụng pháo, vi phạm chính sách dân số;

e) Lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (tập thể nhỏ trong đơn vị vẫn được tham gia xét khen thưởng).

2. Đối với cá nhân:

a) Không đăng ký danh hiệu thi đua và các trường hợp được quy định tại Khoản 6, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cá nhân có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình xác minh hoặc xem xét xử lý kỷ luật;

c) Cá nhân có đơn, thư phản ánh của địa phương nơi cư trú về việc không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm chính sách dân số; vi phạm pháp luật về giao thông; tiết lộ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

#### **TỔ CHỨC THI ĐUA, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA**

##### **Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua**

Tập thể tham gia phong trào thi đua phải đăng ký tên phong trào thi đua cụ thể, có chỉ tiêu phấn đấu và nội dung, giải pháp thực hiện.

Từ trình đăng ký tham gia thi đua và danh sách đăng ký các danh hiệu thi đua của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cụm, khối thi đua thuộc tỉnh và của huyện, thành phố gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 28/02 hàng năm. Đối với các vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30/10 hàng năm.

##### **Điều 7. Tổ chức phong trào thi đua**

Hình thức tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung tổ chức phong trào thi

đưa thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 4, Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Cụ thể như sau:

1. Hàng năm, căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phát động thi đua và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức cụ thể:

a) Việc tổ chức phong trào thi đua phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể bảo đảm dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện và được triển khai thực hiện từ đầu năm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo Cụm, Khối thi đua;

b) Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc Cụm, Khối thi đua; giữa các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

c) Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào để làm căn cứ bình xét thi đua giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức thuộc Cụm, Khối thi đua; giữa các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình tổ chức phong trào thi đua, chú trọng công tác chỉ đạo điểm, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và coi việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay là nhiệm vụ trọng tâm.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các Cụm, Khối thi đua thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Định kỳ 6 tháng và kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Trưởng Cụm, Trưởng Khối thi đua tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo phải làm rõ tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cách làm hay, các mô hình, điển hình tiên tiến, những bài học kinh nghiệm, nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp thực hiện phong trào có chất lượng, hiệu quả.

### **Điều 8. Tổ chức đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua**

1. Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có trách nhiệm tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc ở huyện, thành phố. Việc đánh giá, xếp loại thông qua các tiêu chí chấm điểm và được xếp thứ tự thi đua từ 1 đến hết (không xếp A, B, C).

Thời gian thông báo kết quả xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hàng năm. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả xếp loại thi đua ngành giáo dục huyện, thành phố chậm nhất 30 tháng 6 hàng năm.

2. Các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh tự chấm điểm thi đua của đơn vị (theo quy định của Cụm, Khối thi đua) gửi về Trưởng cụm, Trưởng khối thi đua để làm cơ sở bình xét thi đua. Cụm, Khối thi đua tổ chức đánh giá và báo

cáo kết quả xếp loại thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/12 hàng năm, cụ thể:

a) Cụm Khối thi đua có dưới 06 đơn vị xét chọn 01 đơn vị xếp thứ Nhất, 01 đơn vị xếp thứ Nhì, 01 đơn vị xếp thứ Ba;

b) Cụm, khối thi đua có từ 06 đến 10 đơn vị xét chọn 01 đơn vị xếp thứ Nhất, 01 đơn vị xếp thứ Nhì, 02 đơn vị xếp thứ Ba;

c) Cụm, khối thi đua có từ 11 đến 15 đơn vị xét chọn 01 đơn vị xếp thứ Nhất, 01 đơn vị xếp thứ Nhì, 03 đơn vị xếp thứ Ba;

d) Cụm, khối thi đua có từ 16 đơn vị trở lên xét chọn 01 đơn vị xếp thứ Nhất, 01 đơn vị xếp thứ Nhì, 05 đơn vị xếp thứ Ba;

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm: Chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh; khen thưởng và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Giám đốc doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức hội từ tỉnh đến cơ sở chủ trì tổ chức phát động phong trào thi đua, tổ chức tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phạm vi quản lý để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và tổ chức xã hội các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn;

b) Tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh tích cực tham gia các phong trào thi đua góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, đề xuất những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua đề nghị thủ trưởng cơ quan

cùng cấp khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

## **Mục 2**

### **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 10. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"**

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 5 của quy định này).

#### **Điều 11. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"**

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị.

3. Tỷ lệ phiếu đồng ý cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở quyết định.

#### **Điều 12. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"**

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng hàng năm cho cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị Định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp bộ phải được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh, cấp bộ công nhận, nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, có tác dụng và ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

Trường hợp cá nhân có Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh được xem xét thay thế sáng kiến cấp tỉnh.

3. Tỷ lệ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" không quá 15% tổng số cá nhân có ba năm liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

#### **Điều 13. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"**

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này).



## **Điều 14. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"**

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này).

2. Đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;

b) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường Đại học, Cao đẳng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh gồm: Khoa, phòng, bộ môn, trung tâm;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty), các đơn vị thuộc và trực thuộc như phòng, ban, công ty.

## **Điều 15. Danh hiệu "Gia đình văn hóa", thôn, tổ dân phố văn hóa**

Danh hiệu "Gia đình văn hóa", thôn, tổ dân phố văn hóa ở xã, phường, thị trấn được xét tặng hàng năm cho gia đình, thôn, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **Điều 16. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ gồm:

1. Đơn vị xếp thứ Nhì Cụm, Khối thi đua của tỉnh; cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xếp thứ Nhất, thứ Nhì Khối thi đua; doanh nghiệp, hợp tác xã dẫn đầu Khối thi đua thuộc Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Xã, phường, thị trấn dẫn đầu toàn diện phong trào thi đua của huyện, thành phố.

3. Đơn vị, xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua của ngành, lĩnh vực:

a) Đơn vị dẫn đầu phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc";

b) Đơn vị dẫn đầu phong trào "Vì an ninh Tổ quốc" và phong trào "Thi đua quyết thắng" của lực lượng vũ trang;

c) Đối với ngành Giáo dục: Đơn vị dẫn đầu khối Mầm non; đơn vị dẫn đầu khối Tiểu học; đơn vị dẫn đầu khối Trung học cơ sở; đơn vị dẫn đầu khối Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; đơn vị dẫn đầu khối Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện, thành phố.

d) Đối với ngành Y tế: Đơn vị dẫn đầu Khối thi đua Trung tâm Y tế tuyến tỉnh; đơn vị dẫn đầu Khối thi đua Bệnh viện tuyến tỉnh; đơn vị dẫn đầu Khối thi đua Bệnh viện Đa khoa huyện, thành phố;

đ) Đơn vị dẫn đầu ngành nông nghiệp của tỉnh;

e) Xã, phường, thị trấn dẫn đầu tỉnh trong phong trào tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

g) Xã, phường, thị trấn dẫn đầu tỉnh trong phong trào "Phát triển nghề, xây dựng làng nghề";

h) Xã, phường, thị trấn dẫn đầu tỉnh trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

i) Xã, phường, thị trấn dẫn đầu tỉnh trong phong trào "Toàn dân phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội";

k) Xã, phường, thị trấn dẫn đầu tỉnh trong công tác "Quốc phòng quân sự địa phương".

4. Tặng Cờ "Gương mẫu mọi mặt" cho cơ quan, đơn vị, địa phương tiêu biểu trong số những cơ quan, đơn vị, địa phương được huyện, thành phố, sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh công nhận đạt danh hiệu đơn vị "Gương mẫu về mọi mặt" 03 năm liên tục;

Tặng Cờ "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cho xã, phường, thị trấn tiêu biểu trong số những xã, phường, thị trấn được huyện, thành phố công nhận đạt tiêu chuẩn "Chính quyền trong sạch vững mạnh" theo quy định tại Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho Doanh nghiệp (không thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh) có thành tích xuất sắc, tiêu biểu khi Doanh nghiệp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập dịp năm tròn, năm chẵn.

#### **Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 91/NĐ-CP của Chính phủ gồm:

1. Đơn vị xếp thứ Ba Cụm, Khối thi đua của tỉnh.

2. Xã, phường, thị trấn dẫn đầu huyện, thành phố trong các phong trào thi đua:

a) Phong trào tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

b) Phong trào sản xuất vụ Đông;

c) Phong trào phát triển chăn nuôi;

d) Phong trào "Phát triển nghề, xây dựng làng nghề";

đ) Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”;

e) Phong trào “Toàn dân phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”.

3. Xã nông thôn mới tiêu biểu: Là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chuẩn sau: Không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ đầu nổi nước sạch đạt 95% trở lên, thu nhập bình quân đầu người tăng 10% /năm, làm tốt công tác cải cách hành chính và bảo đảm vệ sinh môi trường.

4. Tặng Bằng khen cho doanh nghiệp thuộc Khối thi đua trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua nhưng không quá 02 Bằng khen/Khối Thi đua trực thuộc.

5. Tặng Bằng khen cho Hợp tác xã thuộc Khối thi đua trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua nhưng không quá 02 Bằng khen/Khối Thi đua trực thuộc.

6. Hộ nông dân "Sản xuất, kinh doanh giỏi": Là hộ nông dân đạt các tiêu chuẩn sau: có mô hình phát triển ổn định từ 02 năm trở lên với thu nhập hàng năm trên 200 triệu đồng, đã hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 05 hộ gia đình, tạo việc làm cho từ 10 lao động trở lên có thu nhập ổn định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

7. Công nhân "Lao động giỏi, lao động sáng tạo": Là công nhân trực tiếp lao động, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng trong thực tiễn giúp tiết kiệm nguyên liệu, chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mang lại giá trị kinh tế trên 100 triệu đồng mỗi năm.

8. Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh (theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ) gồm:

a) Có hành động dũng cảm trong cứu hộ, cứu nạn (cứu người và tài sản của nhân dân), hành động dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Có thành tích đặc biệt trong lao động, sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao;

c) Học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh, sinh viên; tập thể, diễn viên, nhạc công đoàn nghệ thuật của tỉnh; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí, truyền hình; vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đoạt Huy chương hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi cấp quốc gia, cấp quốc tế.

9. Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trị giá từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng.

### Mục 3

#### BẰNG CÔNG NHẬN, BẰNG GHI CÔNG

**Điều 18.** Bằng Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới là hình thức ghi nhận (không kèm theo tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân tỉnh cho xã đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

**Điều 19.** Bằng Ghi công là hình thức ghi nhận (không kèm theo tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trị giá từ 20 triệu đến dưới 100 triệu đồng.

### Mục 4

#### KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC

**Điều 20.** Tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" (gọi chung là khen thưởng cấp Nhà nước) thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 21.** Huyện, thành phố khi đề nghị tặng thưởng Huân chương, danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" cho tập thể, cá nhân phải có văn bản đồng ý của Huyện ủy, Thành ủy.

**Điều 22.** Đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trị giá từ 500 triệu đồng trở lên.

### Mục 5

#### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG, TRÌNH TỰ, THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

**Điều 23.** Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 7 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ; cụ thể:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng: Cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"; Bằng khen, Bằng Công nhận và Bằng Ghi công.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định tặng danh hiệu "Tập thể Lao động

tiên tiến", danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và Giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tặng Giấy khen, danh hiệu "Lao động tiên tiến" và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

#### **Điều 24. Tuyến trình khen thưởng**

1. Hàng năm vào dịp tổng kết, Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức xét tặng và trình cấp có thẩm quyền tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân, đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho tập thể trực thuộc Khối thi đua có thành tích xuất sắc, tiêu biểu.

4. Sở Nội vụ xét và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ "Chính quyền trong sạch vững mạnh" cho xã, phường, thị trấn.

5. Lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố thực hiện khen thưởng theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 25. Thời điểm xét khen thưởng và thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thời điểm xét khen thưởng:

a) Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiến hành việc xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm;

b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề trực thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời gian nhận hồ sơ:

a) Đối với khen thưởng tổng kết năm: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trước ngày 20/01 hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo trình hồ sơ khen thưởng cho đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề trực thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/7 hàng năm;

b) Đối với khen thưởng đột xuất: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) bảo đảm thời gian nhanh nhất.

c) Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xét chọn và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng bảo đảm đúng tiến độ, thời gian quy định.

#### **Điều 26. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng.**

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52 và Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành.

### **Mục 6**

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CỤM, KHỐI THI ĐUA**

#### **Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Số lượng, cơ cấu, thành phần và quy chế hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

1. Lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Sau khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương, danh hiệu "Anh hùng Lao động" và danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"; gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định của Thanh tra tỉnh đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

#### **Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở**

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở quyết định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở:

a) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

b) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 30. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học**

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của tỉnh xét duyệt, công nhận đề tài, sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

### **Điều 31. Cụm, khối thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, điều chỉnh, bổ sung Cụm, Khối thi đua của tỉnh.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thành lập, điều chỉnh, bổ sung Cụm, Khối thi đua thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

3. Trưởng Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, tổ chức phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua nền nếp, hiệu quả.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 32.** Căn cứ Quy định này và các văn bản hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xây dựng quy định về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tiễn bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả.

**Điều 33.** Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời. /*tuong*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Hồng Diên**